

Bản án số: 741/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07 – 10 - 2019

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Kim Sa,

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Phước Thuận

2. Bà Phạm Thị Kim Hoàng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 413/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2019, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 377/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà T – sinh năm 1997. (có mặt)

HKTT: đường T, Phường MH, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trú tại: đường L, ấp MH xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông P – sinh năm 1994. (vắng mặt – có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

Trú tại: Đường S, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bà T và ông P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015 và đăng ký kết hôn vào năm 2017, giấy chứng nhận kết hôn số 122 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/7/2017, có với nhau 01 con chung là B (nam), sinh ngày 29/5/2017. Về tài sản chung và nợ chung: bà T và ông P khai không có.

*Theo đơn xin ly hôn đề ngày 05/6/2019 cùng lời khai của bà T trình bày như sau:* Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bình thường. Đến năm 2017 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn (trong lúc mâu thuẫn quá lớn, bà T đã xé bản chính giấy chứng nhận kết hôn). Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, ông P đi

làm lo chi phí nuôi con được 3 tháng thì ngưng, nên bà T phải đi làm lo cho con. Có những lúc ông P yêu cầu bà T đưa tiền để đi chơi mà bà không có để đưa thì ông P chửi mắng, dẫn đến gây cãi to tiếng, đánh nhau. Đến cuối năm 2018 ông P không cho bà T đi làm, trong khi cả hai không đủ tiền để lo cho cuộc sống của gia đình, phải xin tiền của ba chồng. Vì vậy, từ tháng 5/2019 bà T đưa con về nhà mẹ ruột sống và ly thân với ông P cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông P có tìm tới yêu cầu bà T về nhưng bà T không về nên đã đánh đập, chửi bới bà.

Nay bà T xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông P, không thể chung sống với ông P vì ông P không thay đổi tính tình. Do đó, bà T vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông P để ổn định cuộc sống của bà và con.

Về con chung: Hiện trẻ B (nam), sinh ngày 29/5/2017 do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T đang làm công nhân công ty may giày có thu nhập đủ lo cho cuộc sống tốt cho con, vì vậy bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

*Tại bản tự khai đề ngày 22/8/2019 ông P là bị đơn trình bày:* Bà T tự ý dắt con bỏ đến huyện C sống từ tháng 5/2019, trước đó cả hai không có tranh cãi. Ông P không đồng ý ly hôn với bà T

Về con chung: Ông P đề nghị bà T đưa con về nhà. Trường hợp bà T vẫn yêu cầu ly hôn và không đưa con về nhà thì yêu cầu Tòa án cho ông P được quyền nuôi con.

- Ông P vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề ngày 22/8/2019 xin vắng mặt trong các phiên làm việc, hoà giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, cùng ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:*

Ngày 05/6/2019, bà T nộp đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2019 (có hình thức, nội dung theo Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự), xin ly hôn đối với ông P, hiện đang cư trú tại Đường S, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét việc ông P là bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông P .

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà T và ông P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015 và đăng ký kết hôn vào năm 2017, giấy chứng nhận kết hôn số 122 do Ủy ban nhân dân Phường MH, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/7/2017. Nên căn cứ Luật hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân của bà T và ông P là hợp pháp.

Xét: Khi bà T có đơn xin ly hôn, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông P đến Tòa án để tự khai, đến ngày 22/8/2019 ông P có làm bản tự khai và không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, ông P có đơn xin vắng mặt tại các phiên hòa giải, do đó Tòa án nhân dân Quận 6 đã không tiến hành hòa giải được. Như vậy, chứng tỏ ông P đã không để tâm đến việc giải tỏa vướng mắc của vợ chồng, xây dựng lại gia đình hạnh phúc.

Còn bà T vẫn cương quyết ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2017 do kinh tế khó khăn, khi không có tiền thì cả hai xảy ra đánh nhau. Đến tháng 5/2019 bà T sống ly thân với ông P cho đến nay. Trong thời gian ly thân ông P có tìm tới yêu cầu bà T về nhưng bà T không về nên đã đánh đập, chửi bới bà.

Như vậy, giữa bà T và ông P đã phát sinh mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến việc cả hai sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, trong thời gian ly thân ông P cũng không để tâm việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn đối với ông P, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được. Điều này cho thấy, tình nghĩa vợ chồng của bà T và ông P không còn như Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã nêu: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ T yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”.

Chính vì vậy có cơ sở khẳng định hôn nhân của bà T và ông P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, có cơ sở kết luận việc bà T xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện xuất phát từ mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T .

- Về con chung: Căn cứ lời khai của đương sự và giấy khai sinh số: 221 do Ủy ban nhân dân Phường MH Quận S cấp ngày 10/7/2017, đủ cơ sở xác định bà T và ông P có 01 (một) con chung tên là B (nam), sinh ngày 29/5/2017.

Xét: Trẻ B đang sống cùng với bà T và hiện dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T : Giao trẻ B (nam), sinh ngày 29/5/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T và ông P khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà T và ông P không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, thì bà T chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2018/0011267, ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 189, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu của bà T :**

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà T được ly hôn ông P .

- Về con chung:

Bà T và ông P có 01 (một) con chung tên là B (nam), sinh ngày 29/5/2017.

Giao trẻ B (nam), sinh ngày 29/5/2017 cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T và ông P khai không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà T và ông P khai không có nợ chung.

**2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà T chịu án phí là 300.000(Ba trăm nghìn)đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2018/0011267, ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

\* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- UBND Phường MH, Quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Kim Sa**